Trung tâm Dự phòng, Kiểm soát Bệnh tật và các Cơ quan khác thuộc Bộ Y tế và Phúc lợi Con người Hoa Kỳ: Các Sáng kiến về Y tế và Cuộc chiến Chống lại Bệnh tật tại Việt Nam

"Bằng cách nâng cao chất lượng và số lượng các dịch vụ chăm sóc y tế tại Việt Nam, chúng tôi đã tăng cường năng lực đối phó hiệu quả hơn với sự lây lan các bệnh truyền nhiễm trong khu vực cũng như trên toàn thế giới."

- Bộ trưởng Y tế và Phúc lợi Con người Hoa Kỳ Michael O. Leavitt -

---

Các Sự kiện và Cột mốc Quan trọng

Vào ngày 11 tháng 7 năm 1995, Tổng thống Clinton đã tuyên bố **"bình thường hóa quan hệ"** với Việt Nam. Vào ngày 8 tháng 12 năm 1997, Bộ trưởng Y tế Hoa Kỳ Donna Shalala, và Giám đốc Trung tâm dự phòng và kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ đã ký kết hai Biên bản ghi nhớ với Bộ Y tế Việt Nam bao gồm Tuyên bố chung về Hợp tác trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực liên quan khác. Vào cuối năm 1998, một đoàn cấp cao do RADM Helene Gayle, Assistant Surgeon General, Cơ quan dịch vụ y tế công cộng Hoa Kỳ làm trưởng đoàn đã sang thăm Việt Nam để mở rộng quan hệ hợp tác của CDC.

Thỏa thuận hợp tác về Khoa học Công nghệ được ký kết trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Clinton năm 2000. Mục tiêu của thỏa thuận này là tăng cường mối quan hệ giữa các nhà khoa học hai nước thông qua các dự án trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ, đa dạng hóa sinh học, và giáo dục. Năm 2004 **Việt Nam được chọn là quốc gia trọng tâm thứ 15 của chương trình PEPFAR nhận tài trợ về HIV/AIDS.** Từ **ngày 19 đến 24 tháng 6 năm 2005** Thủ tướng Phan Văn Khải đã hội đàm với Tổng thống George W. Bush tại Washington trong chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Việt Nam tới Mỹ kể từ thời kỳ hậu chiến. **Vào ngày 22 tháng 6**, hai nước đã ký Thỏa thuận hợp tác Kỹ thuật và Kinh tế, hứa hẹn việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực y tế.

Vào **tháng tư năm 2007**, trong chuyến thăm 3 ngày tới Việt Nam, Bill Gates và phu nhân Melinda đã gặp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng để thảo luận về các phương án tăng cường sức khoẻ cho trẻ em. Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ và Bộ Y tế Việt Nam đã thỏa thuận hợp tác để đạt được các mục tiêu này với sự hỗ trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi con người Hoa Kỳ.

Vào tháng tư năm 2008, Bộ trưởng Y tế và Phúc lợi con người Michael O. Leavitt đã sang thăm Việt Nam lần thứ hai để thảo luận việc hợp tác trong lĩnh vực an toàn sản phẩm, chuẩn bị đối phó với dịch cúm, và HIV/AIDS. Bộ trưởng Leavitt đã gặp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và đi thăm tỉnh Bến Tre, gặp gỡ với các nông dân nơi đây. Vào mùa hè năm 2008, Tàu bệnh viện USNS Mercy đã ghé vào tỉnh Khánh Hòa để thực hiện sứ mệnh nhân đạo trong 10 ngày tại Việt Nam. Trong thời gian này đã có khoảng 10.000 bệnh nhân được chăm sóc, trong số đó hơn 150 người, chủ yếu là trẻ em, được phẫu thuật trên tàu. Giám đốc CDC Julie Gerberding là trưởng đoàn cán bộ y tế thuộc nhiều cơ quan khác nhau của Hoa Kỳ đi cùng tàu bệnh viên và đoàn quan hệ đối tác Thái Bình Dương.

Vào ngày 24 tháng 6 năm 2008 Bộ Y tế và Phúc lợi con người Hoa Kỳ và Bộ Y tế Việt Nam đã ký một thỏa thuận hợp tác về thực phẩm, thức ăn gia súc và các sản phẩm y tế. Thỏa thuận này

nhằm bảo vệ sức khoẻ cộng đồng thông qua việc hợp tác về an toàn thực phẩm, thức ăn gia súc và thiết bị y tế xuất khẩu thông qua thương mại song phương giữa hai nước.

Các Sáng kiến về Y tế

Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ Kỹ thuật

Năm 1994, Dr. Kimi Lin và Dr. Robbins từ Viện sức khoẻ quốc gia Hoa Kỳ đã thực hiện các chuyến thăm để thảo luận việc thử nghiệm các nghiên cứu lâm sàng để phát triển vaccine thương hàn cho trẻ em. Hợp đồng đã được ký kết một năm sau đó để tiến hành Giai đoạn thử nghiệm lâm sàng I, II, III và sau đó chuyển giao công nghệ vaccine mới này cho Việt Nam. Một loạt các dự án liên tục được thực hiện đã giúp tăng cường năng lực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu của Việt Nam về vaccine thương hàn tại các nước đang phát triển.

Năm 1995, Phòng Loại trừ bệnh lao của CDC đã cộng tác với Chương trình Lao quốc gia Việt Nam (NTP) tổ chức một khóa đào tạo nghiên cứu tác nghiệp, và tiếp sau đó là các hỗ trợ kỹ thuật. Vào mùa hè năm 1998, CDC và tổ chức y tế thế giới WHO đã tài trợ cho việc đánh giá về gánh nặng bệnh tật của virus tiêu chảy rota cho trẻ em Việt Nam tại 6 bệnh viện. Năm 1999 chương trình đào tạo tác nghiệp của CDC và NTP được mở rộng với sự hỗ trợ của USAID thực hiện Chương trình phát triển quản lý bền vững của CDC và Quan hệ đối tác với Trường đại học y tế công cộng.

Năm 2007 hội thảo của Cục quản lý thuốc và thực phẩm Hoa Kỳ lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam với tiêu tề "Thực tiễn nghiên cứu lâm sàng tốt", và tiếp tục được thực hiện trong suốt 3 năm tiếp theo, xây dựng một mô hình chương trình đào tạo.

Chất độc Da cam/Dioxin

Từ ngày 3 đến 6 tháng 3 năm 2000, Việt Nam và Hoa Kỳ đã tổ chức "Hội thảo khoa học về sức khoẻ con người và tác động môi trường của chất độc da cam/dioxin" tại Hà Nội. Vào cuối năm đó, các nhà khoa học Mỹ và Việt Nam đã gặp nhau tại Singapore để xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu tác động của chất độc da cam/dioxin và các chất diệt cỏ được phun trong thời kỳ chiến tranh lên môi trường và con người. Đoàn cán bộ Hoa Kỳ gồm các nhà khoa học từ EPA, NIH và CDC. Cả hai bên đã đồng ý về sự cần thiết phải xác định các khu vực bị nhiễm cao được gọi là "điểm nóng", và xây dựng, chia sẻ các biện pháp chữa trị.

Với sự tham gia của hàng trăm cán bộ nghiên cứu Việt Nam và Hoa Kỳ, "Hội thảo về sức khoẻ con người và tác động môi trường của chất độc da cam/dioxin" năm 2002 đã đưa đến việc ký kết một Biên bản ghi nhớ xác định các ưu tiên hàng đầu trong tương lai cho nghiên cứu môi trường.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2009, chính phủ Hoa Kỳ và Bộ tài nguyên và môi trường Việt Nam đã ký một Biên bản ghi nhớ đặt nền móng cho việc thực hiện các chương trình về môi trường và biện pháp cứu chữa, đặc biệt là những gì liên quan đến chất độc da cam, sự gây ô nhiễm của nó và chất dioxin.

Các Bệnh Truyền nhiễm Mới Xuất hiện

Vào ngày 20 tháng 7 năm 2006, chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam đã ký thoả thuận hợp tác về khoa học y tế và sức khoẻ để giải quyết vấn đề về sức khoẻ bao gồm cúm và các bệnh truyền nhiễm mới hoặc tái xuất hiện cũng như các thách thức trong cải tổ ngành y tế. Thỏa thuận này đã khuyến khích và tạo điều kiện cho việc phát triển các quan hệ hợp tác trực tiếp giữa các cơ quan

chính phủ, trường đại học, trung tâm nghiên cứu, viện và các doanh nghiệp tư nhân của hai nước. Bộ trưởng Y tế và Phúc lợi Con người Hoa Kỳ Michael Leavitt đã nói "Bộ Y tế Hoa Kỳ rất mong được tăng cường quan hệ với Việt Nam trong các lĩnh vực y tế". Ông còn nói rằng "bằng cách nâng cao chất lượng và số lượng các dịch vụ chăm sóc y tế tại Việt Nam, chúng ta sẽ tăng cường năng lực đối phó hiệu quả hơn với sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm trong khu vực cũng như trên toàn thế giới".

Bệnh SARS

Trong suốt mùa hè năm 2000, một chuyên gia về bệnh truyền nhiễm của CDC đã thực hiện một đánh giá về việc kiểm soát cúm tại Việt Nam. Ông đã xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa CDC và Viện vệ sinh dịch tễ trung ương Việt Nam để nâng cao năng lực kiểm soát sự bùng phát cúm theo mùa của Việt Nam. Việc cung cấp thiết bị và đào tạo đã giúp xác định và kiềm chế dịch SARS sau đó.

Vào ngày 26 tháng 2 năm 2003, một thương gia người Mỹ gốc Hoa 48 tuổi đã nhập viện Việt-Pháp ở Hà Nội sau 3 ngày bị sốt và khó thở. Loại virus mang tên SARS này sau đó đã lây lan sang hàng chục quốc gia, khiến hàng trăm người tử vong. Trong tháng tiếp theo, WHO đã đưa ra cảnh báo y tế toàn cầu sau khi các ca viêm phổi cấp tính không đáp ứng lại với cách điều trị thông thường, và lây sang các nhân viên y tế tại Việt Nam và Hongkong. Tại bệnh viện Việt-Pháp Hà Nội đã có 25 nhân viên nằm trong tình trạng nguy cấp. **Các chuyên gia CDC đã họp với Bộ Y tế Việt Nam để hỗ trợ chính phủ đưa ra những biện pháp khẩn cấp nhằm cách ly những người phơi nhiễm virus**.

Vào ngày **28 tháng 4, Việt Nam được loại khỏi danh sách các khu vực mà bệnh đang lây lan và trở thành quốc gia đầu tiên kiềm chế thành công sự bùng phát virus này**. Tổng số ca nhiễm tại Việt Nam dừng lại ở con số 63 bao gồm 5 ca tử vong.

Cúm

Đầu năm 2004, những ca nhiễm cúm gia cầm A/H5N1 đầu tiên được xác nhận tại Việt Nam đã khởi đầu một chiến dịch thiêu huỷ hang loạt gia cầm nhằm ngăn chặn sự lây lan bệnh dịch này. Sau đó 5 ngày WHO đã khẳng định 3 người tử vong do suy hô hấp là dương tính với H5N1.

Vào tháng 9 năm 2005, chính phủ Hoa Kỳ cam kết hỗ trợ 2,5 triệu USD trong vòng 5 năm để tăng cường kiểm soát cúm tại Việt Nam. Đến năm 2010, tổng số tiền cam kết hỗ trợ để đối phó với cúm gia cầm tại Việt Nam là 50 triệu USD. Trong tháng sau đó, Bộ trưởng Y tế và Phúc lợi con người Hoa Kỳ Michael O. Leavitt đã thăm Việt Nam để thảo luận về cúm gia cầm và việc hợp tác chống lại HIV/AIDS. Trong chuyến thăm này ông đã tới Hải Phòng và gặp gỡ một gia đình bị nhiễm cúm gia cầm.

Năm 2009, Bộ Y tế tổ chức một hội thảo mời các chuyên gia trên toàn thế giới để xem xét và đánh giá các nghiên cứu và phát triển vaccine cúm cho người với sự hỗ trợ của Văn phòng Bộ trưởng Y tế Hoa Kỳ. Nỗ lực này rất có ý nghĩa trong việc chuyển hóa hỗ trợ của Hoa Kỳ thành sự đầu tư của Việt Nam vào lĩnh vực nghiên cứu và phát triển vaccine, hướng tới dự án giai đoạn II có giá trị nhiều triệu USD nhằm xây dựng năng lực nghiên cứu và sản xuất vaccine cúm độc lập tại Việt Nam.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2010 Chương trình cúm của CDC tại Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã đồng ý xây dựng các hoạt động hợp tác nhằm tăng cường sự phòng ngừa và nâng cao hiểu biết khoa học về cúm, đặc biệt là những bệnh lây truyền giữa

người và động vật. Những nỗ lực này thể hiện qua các hoạt động của CDC và Viện vệ sinh dịch tễ trung ương trong việc kiểm soát cúm quốc gia và các nghiên cứu về chăm sóc sức khoẻ.

Những Nỗ lực Chung trong Cuộc chiến Chống HIV/AIDS

Những Năm đầu

Vào tháng 12 năm 1990, ca nhiễm HIV đầu tiên được báo cáo tại thành phố HCM, tuy nhiên phải 7 năm sau mới có một thoả thuận chính thức về việc cùng nhau hợp tác chống lại bệnh dịch này. Tuyên bố chung năm 1997 đã dẫn tới sự ra đời của một loạt các dự án hỗ trợ kỹ thuật dành cho Bộ Y tế đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về HIV/AIDS.

Năm 1999, ông Gary West từ CDC được chỉ định là Chuyên gia Tư vấn kỹ thuật Hoa Kỳ đầu tiên tại Việt Nam. Ông West đã giúp đỡ Bộ Y tế xây dựng bản đánh giá về gái mại dâm. Cũng từ lúc đó, ông hỗ trợ việc đào tạo cho các y sỹ làm việc với các bệnh nhân nhiễm HIV. Năm 2002, Harvard Medical School AIDS Initiative in Vietnam được thành lập dưới cái tên là VCHAP để hỗ trợ và đào tạo về chăm sóc HIV/AIDS cho các nhân viên y tế Việt Nam.

Chương trình AIDS toàn cầu của CDC đã chi 2 triệu USD mỗi năm trong suốt 5 năm để hỗ trợ việc dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS trên diện rộng, bao gồm cả giáo dục đồng đẳng, tư vấn và xét nghiệm tự nguyện, chẩn đoán và điều trị lao và các đào tạo liên quan khác.

Chương trình PEPFAR

Vào ngày 23 tháng 6 năm 2004, Tổng thống George W. Bush đã chọn Việt Nam là một quốc gia mới được nhận tài trợ từ ngân sách phòng chống AIDS trên toàn cầu, chuyển 15 triệu USD từ châu Phi sang châu Á. Là một "nước trọng tâm" trong Kế hoạch phòng chống AIDS khẩn cấp của Tổng thống (PEPFAR) Hoa Kỳ đã hỗ trợ 10 triệu USD cho cuộc chiến chống lại HIV/AIDS tại Việt Nam trong năm đầu tiên. Đến năm 2010, số tiền mà Hoa Kỳ đã hỗ trợ cho việc đối phó với HIV/AIDS tại Việt Nam đã lên tới 418 triệu USD.

Năm 2008, sau 2 năm xây dựng kế hoạch, Việt Nam đã mở các cơ sở điều trị thử nghiệm Methadone đầu tiên tại Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh để đối phó với tệ nạn nghiện heroin. Hiện nay Việt Nam là nước duy nhất được phép dùng ngân sách PEPFAR để hỗ trợ liệu pháp hỗ trợ cai nghiện bằng thuốc.

Bộ Y tế Hoa Kỳ hiện có hơn 50 cán bộ tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh làm việc cùng với chính phủ Việt Nam, các cơ quan của chính phủ Hoa Kỳ và các tổ chức khác để giải quyết các vấn đề như HIV/AIDS, cúm, lao và nhiều bệnh khác nhằm ủng hộ nỗ lực xây dựng một hệ thống y tế mạnh hơn, tốt hơn cho người dân Việt Nam.